

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 17/9/2021.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Doãn Ước;

2. Bà Nguyễn Thị Phi Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108 /2021/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khối AA, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Cảnh L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khối AA, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn Chị Trần Thị L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và Anh Lê Cảnh L kết hôn với nhau ngày 14 tháng 02 năm 2000 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đồng, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại

Thành phố Hà Nội. Sau đó về sống tại Khối AA, Thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ giữa năm 2019 cho đến nay. Nay Chị Trần Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Trần Thị L được ly hôn Anh Lê Cảnh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Lê Cảnh LL, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004. Nếu ly hôn Chị Trần Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Anh Lê Cảnh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn Anh Lê Cảnh L: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho Anh Lê Cảnh L nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 09/7/2021 cháu Lê Cảnh LL khai: Hiện tại cháu đang ở với mẹ, trường hợp bố, mẹ mà ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Trần Thị Lan.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị L được ly hôn Anh Lê Cảnh L.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Cảnh LL, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004 cho Chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Lê Cảnh L.

- Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 29/7/2021 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn Anh Lê Cảnh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn Anh Lê Cảnh L. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Trần Thị L và Anh Lê Cảnh L là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Thanh Đồng, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ giữa năm 2019 cho đến nay, cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Tòa án đã triệu tập Anh L nhiều lần đến để hòa giải hạnh phúc gia đình nhưng anh vẫn cố tình không đến tòa làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa Chị Trần Thị L và Anh Lê Cảnh L hiện nay chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu kéo dài hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị L, xử cho chị được ly hôn với Anh Lê Cảnh L là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Lê Cảnh LL, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Chị Trần Thị L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu Anh Lê Cảnh L cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 09/7/2021 cháu Lê Cảnh LL có nguyện vọng là được ở với mẹ. Đối với bị đơn Anh Lê Cảnh L không đến Tòa án làm việc nên không biết được ý kiến của anh về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Lê Cảnh LL đang ở với Chị Trần Thị L, Chị L có đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó giao cháu Lê Cảnh LL cho Chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu và đúng với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, vì

vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Lê Cảnh L.

[4] Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho Chị Trần Thị L được ly hôn Anh Lê Cảnh L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Cảnh LL, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2004 cho Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lương trưởng thành 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Lê Cảnh L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004684 ngày 29/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện TC;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh